TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 17 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH THỪA THIÊN H

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 07 kiệt 242 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Chị Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 07 kiệt 242 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Thanh H và chị Phạm Thị Ngọc A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H vào ngày 21/4/2015. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 07 kiệt 242 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng ngày một căng thẳng mà không có hướng khắc phục. Anh Phạm Thanh H, chị Phạm Thị Ngọc A xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Phạm Thanh H và chị Phạm Thị Ngọc A đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Phạm Thanh H và chị Phạm Thị Ngọc A xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Quang M, sinh ngày 07/12/2015; hiện cháu Minh đang ở với chị Phạm Thị Ngọc A. Nay thuận tình ly hôn anh Phạm Thanh H và chị Phạm Thị Ngọc A thỏa thuận như sau: Giao cháu Phạm Quang M cho chị Phạm Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh Phạm Thanh H và chị Phạm Thị Ngọc A tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận thỏa thuận về nuôi con chung của anh, chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Thanh H và chị Phạm Thị Ngọc A xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Thanh H, chị Phạm Thị Ngọc A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 02 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh H và chị Phạm Thị Ngọc A.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Quang M, sinh ngày 07/12/2015 cho chị Phạm Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu M trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Thanh H không cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Thanh H và chị Phạm Thị Ngọc A xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Thanh H và chị Phạm Thị Ngọc A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà anh Phạm Thanh H và chị Phạm Thị Ngọc A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000857 ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Anh H, chị A đã nộp đủ lệ phí, nay không phải nộp.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường P, thành phố H (Anh H, chị A ĐKKH số: 29/2015; quyển số: 01/2015 ngày 21/4/2015);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn